

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH DƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54 /2011/NQ-HĐND8

Thủ Dầu Một, ngày 09 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3487/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê chuẩn kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012; Báo cáo thẩm tra số 22/BC-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012 là 3.800 tỷ đồng (*phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012 theo đúng quy định pháp luật.

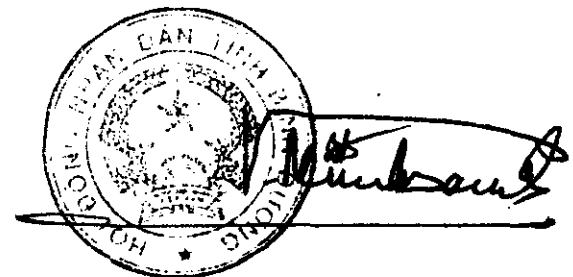
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá VIII - kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2011 và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua. /

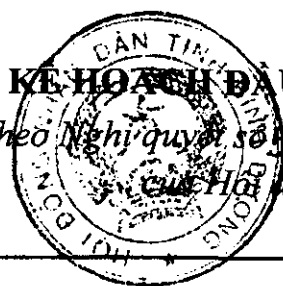
Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH-HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm công báo tỉnh, Website Bình Dương;
- Chuyên viên VP: Đoàn ĐBQH-HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu VT (10 bộ).

CHỦ TỊCH



Vũ Minh Sang



Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2012

(Kèm theo Nghị quyết số 54/2011/NQ-HĐND8 ngày 09 tháng 12 năm 2011
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

DVT: Triệu đồng

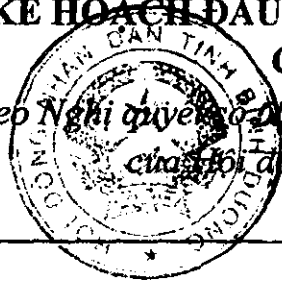
Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
	TỔNG SỐ	3.800.000	
A	VỐN BỐ TRÍ	3.300.000	
I	TỈNH QUẢN LÝ	1.600.000	
I.1	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG NGÂN SÁCH TỈNH	169.000	
I.2	NGÂN SÁCH TỈNH	1.431.000	
1	Hạ tầng kinh tế	595.000	
2	Văn hóa xã hội	263.800	
3	Đầu tư khác	572.200	
II	HUYỆN-THỊ QUẢN LÝ	1.700.000	
	Vốn phân cấp theo tỷ lệ điều tiết	800.000	
	Vốn tỉnh bổ sung	300.000	
	Vốn xổ số kiến thiết	600.000	
1	Thị xã Thủ Dầu Một	380.300	
	Vốn phân cấp theo tỷ lệ điều tiết	145.000	
	Vốn tỉnh bổ sung	80.000	
	Vốn xổ số kiến thiết	155.300	
2	Thị xã Thuận An	268.600	
	Vốn phân cấp theo tỷ lệ điều tiết	165.000	
	Vốn tỉnh bổ sung	20.000	
	Vốn xổ số kiến thiết	83.600	
3	Thị xã Dĩ An	331.550	
	Vốn phân cấp theo tỷ lệ điều tiết	213.000	
	Vốn tỉnh bổ sung	20.000	
	Vốn xổ số kiến thiết	98.550	
4	Huyện Tân Uyên	183.700	
	Vốn phân cấp theo tỷ lệ điều tiết	84.000	
	Vốn tỉnh bổ sung	50.000	
	Vốn xổ số kiến thiết	49.700	

5	Huyện Phú Giáo	152.500	
	Vốn phân cấp theo tỷ lệ điều tiết	45.000	
	Vốn tỉnh bổ sung	60.000	
	Vốn xổ số kiến thiết	47.500	
6	Huyện Bến Cát	204.000	
	Vốn phân cấp theo tỷ lệ điều tiết	96.000	
	Vốn tỉnh bổ sung	25.000	
	Vốn xổ số kiến thiết	83.000	
7	Huyện Dầu Tiếng	179.350	
	Vốn phân cấp theo tỷ lệ điều tiết	52.000	
	Vốn tỉnh bổ sung	45.000	
	Vốn xổ số kiến thiết	82.350	
B	DỰ PHÒNG	500.000	
	Trong đó: Vốn xổ số kiến thiết	50.000	

Phụ lục II

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2012
CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 04/2011/NQ-HĐND8 ngày 09 tháng 12 năm 2011
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)*



ĐVT: Triệu đồng

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
	TỔNG SỐ	554.500	
A	HẠ TẦNG KINH TẾ	460.000	
I	CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG CỘNG	112.150	
1	Nhà máy nước Tân Hiệp An (Hệ thống cấp nước thị xã Thủ Dầu Một mở rộng)	500	
2	Dự án cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương (gđ 2).	3.000	
3	Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An	500	
4	Công bố cấp kỹ thuật đường thủy nội địa sông Thị Tính	500	
5	Hệ thống cấp nước khu công nghiệp Đất Cuốc	100	
6	Trục thoát nước Suối Giữa, thị xã Thủ Dầu Một	15.000	
7	Trục thoát nước Bưng Biệp-Suối Cát	10.000	
8	Thoát nước cho đập Từ Vân 1, Từ Vân 2 và vùng hạ lưu sau đập	15.000	
9	Cấp nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng	5.000	
10	Xây dựng và cải tạo kênh Ba Bò đoạn thuộc địa phận tỉnh Bình Dương	10.000	
11	Hệ thống thoát nước suối Lò Ô, huyện Dĩ An	10.000	
12	Mở rộng nhà máy xử lý chất thải Nam Bình Dương	10.000	
13	Thoát nước và xử lý nước thải cụm chùa Thầy Thỏ	10.000	
14	Dự án cấp nước tập trung xã Định An, huyện Dầu Tiếng	1.000	
15	Dự án cấp nước tập trung xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng	1.000	
16	Dự án cấp nước tập trung xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng	1.000	
17	Dự án cấp nước tập trung xã Lạc An, huyện Tân Uyên	1.000	

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
18	Dự án đầu tư mở rộng tuyến ống cấp nước của các công trình cấp nước sạch nông thôn các xã Định Hiệp, Long Hòa và Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng	1.000	
19	Dự án đầu tư mở rộng tuyến ống cấp nước của các công trình cấp nước sạch nông thôn các xã An Bình, Phước Vĩnh và Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo	1.000	
20	Dự án đầu tư mở rộng tuyến ống cấp nước của các công trình cấp nước sạch nông thôn các xã Bạch Đằng, Hội Nghĩa, Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên	1.000	
21	Dự án đầu tư mở rộng tuyến ống cấp nước của các công trình cấp nước sạch nông thôn xã Thạnh Hội, huyện Tân Uyên	1.000	
22	Nạo vét Suối Đồng Sở	1.000	
23	Hệ thống thoát nước khu vực Tây Bắc - Đồng An	500	
24	Hệ thống tiêu thoát nước Tân Bình và suối Cây Trường, huyện Dĩ An	1.000	
25	Nạo vét, khai thông dòng chảy suối Ông Thanh	1.000	
26	Xây dựng hệ thống thoát nước suối cầu Tham Rót và suối Ông Thanh	50	
27	Tuyến ống dẫn nước từ hồ Phước Hòa về trung tâm đô thị Bình Dương	1.000	
28	Dự án đền bù tuyến ống dẫn nước từ hồ Phước Hòa về trung tâm đô thị Bình Dương	10.000	
II	NÔNG NGHIỆP - PTNT	29.400	
29	Nạo vét, gia cố Suối Bến Mít và suối Bà Tánh xã Hòa Lợi, Bến Cát	3.000	
30	Nạo vét suối Cái và các nhánh còn lại	2.000	
31	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình Đập Thị Tính-Dầu Tiếng	10.000	
32	Trục thoát nước Suối Bưng Cù Tân Uyên	10.000	
33	Nạo vét suối Sâu Vững Gấm	1.000	
34	Đê bao ấp Phú Thuận, xã Phú An, huyện Bến Cát	1.000	
35	Trạm chẩn đoán xét nghiệm và khu cách ly gia súc xã Bình Hòa, huyện Thuận An	1.000	

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
36	Trang trại Đội thanh niên xung phong tỉnh Bình Dương	200	
37	Xây dựng trại giống nông nghiệp	1.000	
38	Nội đồng An Sơn Lái Thiêu	200	
III	GIAO THÔNG	318.450	
39	Dự án đền bù đường Mỹ Phước - Tân Vạn	50.000	
40	Xây dựng cầu Ông Cộ mới trên ĐT744	10.000	
41	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn, thị xã Thuận An- Đoạn rạch Bình nhâm đến đường Châu Văn Tiếp	20.000	
42	Đường từ ngã ba đường tạo lực 2B đến cảng Thạnh Phước (giáp ĐT 747A)	1.000	
43	Đường từ ngã ba Mười Muộn đi ngã ba Tân Thành huyện Tân Uyên	25.000	
44	Cải tạo nút giao thông ngã tư Sò Sao	1.000	
45	Xây dựng mới cầu Bà Lụa	15.000	
46	Xây dựng hầm chui trên Đại Lộ Bình Dương dành cho xe 2 bánh và người đi bộ tại cổng vào Khu công nghiệp Vsip (cổng Đại Lộ tự do)	50	
47	Dự án giao lộ ngã tư Phú Thứ Bến Cát	50	
48	Dự án Nâng cấp mở rộng ĐT 748 từ Phú Thứ đến ngã tư An Điền	50	
49	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT749A từ trạm biến điện Long Nguyên đến cầu Thị Tính	50	
50	Nâng cấp, mở rộng ĐT750 đoạn từ cầu Thị Tính đến ngã tư Làng 10	50	
51	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn - Đoạn qua thị xã Thủ Dầu Một (từ ngã ba cây dầu đường Bùi Quốc Khánh - Nguyễn Tri Phương đến cầu Thỏ Ngừ)	26.000	
52	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với Đài liệt sĩ Tân Phước Khánh	15.000	
53	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài về hướng khu công nghiệp Mỹ Phước II và III	20.000	
54	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 đoạn từ cầu Tân Khánh đến dốc Cây Quáo	25.000	

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
55	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình làm mới đường ĐT746 nối dài đoạn từ dốc Cây Quéo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cống Xanh	25.000	
56	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT747b đoạn từ nút giao Miếu Ông Cù đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cống Xanh	25.000	
57	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT742 đoạn từ ranh giới giữa thị xã Thủ Dầu Một và huyện Tân Uyên (ranh Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ và Đô thị Bình Dương)	35.000	
58	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT742 đoạn từ ngã ba ĐT742 - Phạm Ngọc Thạch đến ranh giới giữa thị xã Thủ Dầu Một và huyện Tân Uyên (ranh Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ và Đô thị Bình Dương)	20.000	
59	Nâng cấp, mở rộng đường vào ấp Suối Con	1.000	
60	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 748 nối dài (đoạn từ ngã tư Phú Thứ đến bến phà Sông Sài Gòn)	1.000	
61	Nâng cấp, mở rộng ĐT 746 (Km13+795) đến ĐT747 (ngã ba cầu Bạch Đằng)	1.000	
62	Nâng cấp, mở rộng đường 7A	200	
63	Xây dựng mới cầu Bình Nhâm 02	1.000	
64	Xây dựng mới cầu Châu Văn Tiếp	1.000	
B	HẠ TẦNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	87.500	
I	VĂN HÓA THÔNG TIN-TDĐT- PTTH	82.700	
65	Khu di tích lịch sử rừng Kiến An	500	
66	Tượng đài đội nữ pháo binh Bến Cát	200	
67	Trùng tu, tôn tạo di tích nhà tù Phú Lợi	10.000	
68	Khảo cổ di tích dốc chùa	1.000	
69	Trường trung cấp nghề Việt Hàn Bình Dương	6.000	
70	Đầu tư đèn công suất máy phát hình Đài phát thanh và truyền hình Bình Dương	100	
71	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới một số hạng mục Nhà Thiếu nhi Bình Dương	200	

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
72	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ Bệnh viện chuyên khoa Lao, Tâm thần và khu tái định cư	200	
73	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu Đ	5.000	
74	Nâng cấp cơ sở vật chất Bảo tàng Bình Dương	200	
75	Cải tạo, sửa chữa, xây mới Trung tâm giới thiệu việc làm Bình Dương	1.000	
76	Trang thiết bị Trung tâm tin học và thông tin khoa học công nghệ	1.000	
77	Xây dựng khu ứng dụng khoa học công nghệ giai đoạn 2010-2015	200	
78	Hệ thống thiết bị kiểm định các thiết bị kiểm định công tơ điện cho Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2.000	
79	Mua sắm trang bị máy móc thiết bị cho phòng labo xét nghiệm Huyết học và Hóa sinh - Bệnh viện đa khoa tỉnh	500	
80	Dự án tăng cường năng lực cho Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Bình Dương	100	
81	Trường Đại học Thủ Dầu Một	1.000	
82	Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cổng trường rào và công viên cây xanh Trường Đại học Thủ Dầu Một	1.000	
83	Trường phổ thông năng khiếu Đại học Thủ Dầu Một	1.000	
84	Trường Đại học Việt - Đức (dền bù)	50.000	
85	Cải tạo nâng cấp khối hiệu bộ và xây mới khối hội trường Trường Chính trị	200	
86	Trung tâm huấn luyện thể thao Bình Dương	300	
87	Nâng cấp phòng máy Trung tâm Thông tin điện tử - Sở Thông tin Truyền thông	1.000	
II	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	4.800	
88	Ứng dụng công nghệ thông tin của Văn phòng UBND tỉnh	100	
89	Ứng dụng công nghệ thông tin tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	1.000	
90	Sở Tài nguyên Môi trường Bình Dương	3.000	
91	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	100	

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
92	Ban Quản lý Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore	100	
93	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100	
94	Sở Tư pháp	100	
95	Sở Công Thương	100	
96	Xây dựng văn phòng điện tử tại công an tỉnh và công an các huyện thị	100	
97	Trang bị hệ thống vô tuyến Trunking - Công an tỉnh	100	
C	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC - QPAN	7.000	
I	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	1.000	
98	Nâng cấp, cải tạo trụ sở tiếp dân cũ của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	500	
99	Nhà làm việc Câu lạc bộ Hưu trí tỉnh	500	
II	QUỐC PHÒNG - AN NINH	6.000	
	AN NINH	3.000	
100	Trụ sở làm việc Công an Phường Hiệp An	750	
101	Trụ sở làm việc Công an Phường Phú Mỹ	750	
102	Trụ sở làm việc Công an Phường Định Hòa	500	
103	Dự án xe chữa cháy (giai đoạn 2)	500	
104	Mở rộng Trụ sở làm việc công an huyện Phú Giáo	500	
	QUỐC PHÒNG	3.000	
105	Xây dựng Trung tâm Giáo dục Quốc Phòng-An ninh	500	
106	Đề án quy hoạch và xây dựng căn cứ hậu cần kỹ thuật khu vực phòng thủ Bình Dương	500	
107	Đóng mới doanh cụ sinh hoạt cho nhà ở sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cơ quan	500	
108	Cải tạo, sửa chữa Kho A - Bộ CHQS tỉnh	500	
109	Cải tạo, sửa chữa trường Quân sự địa phương	500	
110	Khu chỉ huy điều hành thời chiến ở căn cứ hậu cần-kỹ thuật thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	500	



Phụ lục III

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2012
THỰC HIỆN DỰ ÁN**

(Kèm theo Nghị quyết số 54/2011/NQ-HĐND8 ngày 09 tháng 12 năm 2011 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
	TỔNG SỐ	825.500	
A	HẠ TÀNG KINH TẾ	649.000	
I	CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG CỘNG	170.500	
	<i>Thanh toán khối lượng</i>	<i>500</i>	
1	Hệ thống thoát nước Sóng Thần - Đồng An	500	
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>	<i>142.000</i>	
2	Hệ thống thoát nước Dĩ An	20.000	
3	Dự án Khu liên hợp xử lý rác thải Nam Bình Dương.	5.000	
4	Nhà ở xã hội - Chung cư Phú Hoà	3.000	
5	Dự án cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương	40.000	
6	Trục thoát nước Chòm Sao - Suối Đồn	30.000	
7	Nạo vét suối chợ Tân Phước Khánh	15.000	
8	Cấp nước Khu đô thị công nghiệp Mỹ Phước thuộc dự án cấp nước và nước thải đô thị Việt Nam	10.000	
9	Hệ thống thoát nước bên ngoài hàng rào các khu công nghiệp An Tây, Mai Trung, Việt Hương 2	15.000	
10	Dự án khu tái định cư Chánh Nghĩa	4.000	
	<i>Công trình khởi công mới</i>	<i>28.000</i>	
11	Nhà ở xã hội - Chung cư Việt Sing	15.000	
12	Dự án cấp nước tập trung xã Lạc An, huyện Tân Uyên	3.000	
13	Nạo vét suối Bến Ván và suối Đồn Gánh, huyện Bến Cát	10.000	
II	NÔNG NGHIỆP - PTNT	500	
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>	<i>500</i>	
14	Đền bù An Sơn Lái Thiêu (Công trình chống lũ hạ du sông Sài Gòn)	500	

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
III	GIAO THÔNG	478.000	
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>	<i>421.000</i>	
15	Xây dựng cầu bê tông An Linh - An Long	5.000	
16	Đường ĐT 744 đoạn từ cầu Ông Cộ đến Km12+000	6.000	
17	Xây dựng mới đường vào cầu Phú Long	20.000	
18	Đường ĐT 744 đoạn từ Km12+000 đến Km 32+000	50.000	
19	Đường vào Trung tâm Chính trị - Hành chính tập trung tỉnh Bình Dương	300.000	
20	Nâng cấp, láng nhựa đường ĐT749B đoạn từ ngã tư Minh Hòa đến lòng hồ Dầu Tiếng	20.000	
21	Xây dựng mới cầu Tam Lập	20.000	
	<i>Công trình khởi công mới</i>	<i>57.000</i>	
22	Nâng cấp, láng nhựa đường ĐT749A từ ngã ba Minh Tân đến ngã ba Minh Thạnh	15.000	
23	Trồng cây xanh trên ĐT743 đoạn Km0+500 - Km08+420 (Miếu Ông Cù)	2.000	
24	Tuyến đường từ khu công nghiệp Mỹ Phước 3 ra tiếp giáp ĐT 741	20.000	
25	Đường Hội Nghĩa - An Tây từ sông Thị Tính đến ĐT748 (Xây dựng mới cầu Thới An qua sông Thị Tính)	20.000	
B	HẠ TẦNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	113.800	
I	VĂN HÓA THÔNG TIN - TĐTT - PTTH	108.000	
	<i>Thanh toán khối lượng</i>	<i>2.000</i>	
26	Ôp đá đài tưởng niệm Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Bình Dương	2.000	
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>	<i>70.500</i>	
27	Trang thiết bị cho Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	8.000	
28	Đầu tư bổ sung trang thiết bị cho Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ	5.500	
29	Trường Cao đẳng y tế Bình Dương	10.000	
30	Trung tâm hỗ trợ thanh niên công nhân và lao động trẻ tỉnh Bình Dương	10.000	
31	Nhà thi đấu đa năng tỉnh Bình Dương	15.000	

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
32	Khu trung tâm quần thể tượng đài thuộc di tích lịch sử địa đạo Tam Giác Sắt	22.000	
	Công trình khởi công mới	35.500	
33	Trường quay - nhà bá âm Đài PTTH Bình Dương	22.500	
34	Trùng tu, tôn tạo di tích Bộ chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh	10.000	
35	Xây dựng trung tâm thông tin chỉ huy Công an tỉnh	3.000	
II	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	5.800	
	Công trình chuyển tiếp	5.800	
36	Ứng dụng công nghệ thông tin quản lý giáo dục - đào tạo	1.700	
37	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý của ngành y tế	3.000	
38	Bệnh viện Y học cổ truyền Bình Dương	1.100	
C	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC - QPAN	62.700	
I	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	9.100	
	Công trình chuyển tiếp	9.100	
39	Nhà khách Tỉnh ủy	3.000	
40	Cải tạo mặt sân, hệ thống cống thoát nước Trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo	900	
41	Sửa chữa Hội trường và nâng cấp đường nội bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	300	
42	Sửa chữa Trụ sở làm việc Đảng ủy Khối cơ quan Dân chính Đảng	900	
43	Xây dựng Trụ sở làm việc Lâm trường Phú Bình	4.000	
II	QUỐC PHÒNG - AN NINH	53.600	
	AN NINH	48.100	
	Công trình khởi công mới	7.500	
44	Trung tâm huấn luyện và Bồi dưỡng nghiệp vụ công an tỉnh	7.000	
45	Đội PCCC khu vực huyện Bến Cát	500	
	Công trình chuyển tiếp	40.600	
46	Nhà tạm giữ, trụ sở làm việc cơ quan điều tra công an thị xã Thuận An	10.000	

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
47	Nhà truyền thống Công an tỉnh Bình Dương	700	
48	Trụ sở làm việc đội PCCC khu vực Tân Uyên	7.500	
49	Trụ sở làm việc Công an Phường Hòa Phú	700	
50	Trụ sở làm việc Công an Phường Phú Tân	1.700	
51	Trụ sở Đại đội Cảnh sát Cơ động và Đội Cảnh sát Hỗ trợ Tư pháp thuộc phòng Cảnh sát Cơ động, Bảo vệ và Hỗ trợ Tư pháp	7.500	
52	Nhà tập thể Cán bộ Quản giáo Công an thị xã Dĩ An	5.000	
53	Xây dựng phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bình Dương	7.500	
	QUỐC PHÒNG	5.500	
	<i>Công trình khởi công mới</i>	5.500	
54	Trung tâm điều hành chỉ huy tình trạng khẩn cấp về quốc phòng tỉnh Bình Dương	5.500	

Phụ lục IV
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2012
NGÀNH Y TẾ, GIÁO DỤC - CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ
(Nguồn vốn xổ số kiến thiết)

(Kèm theo Nghị quyết số 54/2011/NQ-HĐND8 ngày 09 tháng 12 năm 2011
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
	TỔNG SỐ	177.450	
A	Y TẾ	59.850	
I	KHỐI TỈNH	58.500	
1	Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản	2.000	
2	Bệnh viện chuyên khoa nhi	1.000	
3	Bệnh viện lao và bệnh phổi (đền bù + chi phí khác)	10.000	
4	Bệnh viện tâm thần (đền bù + chi phí khác)	20.000	
5	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	4.000	
6	Bệnh viện chuyên khoa Ung bướu	1.000	
7	Mở rộng Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Bình Dương	1.000	
8	Hệ thống điện dự phòng toàn khu cụm y tế	1.000	
9	Hệ thống xử lý nước thải toàn khu cụm y tế	1.000	
10	Hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng tỉnh	2.000	
11	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS	5.000	
12	Mua xe ô tô cứu thương Bệnh viện Đa khoa tỉnh	5.000	
13	Cơ sở hạ tầng cụm y tế	2.000	
14	Khu điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	2.000	
15	Xây mới Bệnh viện điều dưỡng phục hồi chức năng tỉnh	1.000	
16	Phòng khám Quân Dân y	500	
II	KHỐI HUYỆN THỊ	1.350	
	THỊ XÃ THUẬN AN	500	
17	Nâng cấp mở rộng Bệnh viện đa khoa thị xã Thuận An	500	
	THỊ XÃ DĨ AN	300	
18	Trạm xá phường Bình Thắng	300	

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
	HUYỆN TÂN UYÊN	500	
19	Nâng cấp mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Tân Uyên	500	
	HUYỆN DẦU TIẾNG	50	
20	Phòng khám khu vực Long Hoà	50	
B	GIÁO DỤC	117.600	
II	KHỎI HUYỆN THỊ	117.600	
	THỊ XÃ THỦ DẦU MỘT	10.000	
21	Trường mẫu giáo Hoa Hường Dương	500	
22	Trường tiểu học Tương Bình Hiệp	500	
23	Trường mẫu giáo Sao Mai	3.000	
24	Trường tiểu học Tân An	3.000	
25	Trường THCS Trần Bình Trọng	500	
26	Trường tiểu học Phú Hòa 3	2.000	
27	Trường THCS Tương Bình Hiệp	500	
	THỊ XÃ THUẬN AN	7.600	
28	Xây dựng mới Trường mẫu giáo Hoa Cúc 4, An Phú	100	
29	Trường THCS Hưng Định	200	
30	Trường tiểu học Tân Thới	100	
30	Trường mẫu giáo Hoa Cúc 9	7.000	
31	Trường tiểu học Lý Tự Trọng	100	
32	Trường tiểu học Bình Quới	100	
	THỊ XÃ DĨ AN	6.000	
33	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	2.000	
34	Trường mẫu giáo Hoa Hồng 1	500	
35	Trường mẫu giáo Thống Nhất	3.000	
36	Trường tiểu học Thống Nhất	500	
	HUYỆN TÂN UYÊN	29.700	
37	Trường THCS Bình Mỹ	100	
38	Trường mẫu giáo Phú Chánh	9.000	

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
39	Trường tiểu học Tân Mỹ	9.000	
40	Trường mẫu giáo Hoa Cúc	3.000	
41	Trường THCS Nguyễn Quốc Phú	500	
42	Trường mầm non Thường Tân (mở rộng)	100	
43	Trường tiểu học Tân Định	100	
44	Trường tiểu học Hội Nghĩa (mở rộng)	50	
45	Trường tiểu học Tân Thành (mở rộng)	100	
46	Trường tiểu học Tân Bình	2.000	
47	Trường mẫu giáo Hoa Hồng	50	
48	Trường mầm non Hoa Anh Đào	100	
49	Trường tiểu học Khánh Bình	100	
50	Trường tiểu học Phú Chánh	2.500	
51	Trường THCS Phú Chánh	3.000	
	HUYỆN BẾN CÁT	14.500	
52	Trường tiểu học Trừ Văn Thố	500	
53	Trường tiểu học Hưng Hòa	500	
54	Trường tiểu học Cây Trường	2.000	
55	Trường tiểu học Lai Hưng A (mở rộng)	3.000	
56	Trường tiểu học Long Nguyên	3.000	
57	Trường tiểu học Thới Hòa	3.000	
58	Trường THPT Bàu Bàng	2.000	
59	Trường THCS Quang Trung	500	
	HUYỆN DẦU TIẾNG	7.300	
60	Trường THCS Ngô Văn Trị (Bến Súc)	500	
61	Trường mẫu giáo Thanh An	3.000	
62	Trường tiểu học Thanh Tân	3.000	
63	Trường THCS Minh Hòa	100	
64	Trường tiểu học An Lập	100	
65	Trường tiểu học Minh Thạnh	100	
66	Trường THCS Minh Tân	100	
67	Trường tiểu học Minh Tân	100	
68	Trường tiểu học Định Hiệp	100	

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
69	Trường tiểu học Định An	100	
70	Trường THPT Long Hòa	100	
	HUYỆN PHÚ GIÁO	42.500	
71	Trường tiểu học Vĩnh Hòa B	500	
72	Trường tiểu học An Bình A	500	
73	Trường THCS bán trú Phước Hòa	12.000	
74	Trường mầm non Tân Long	8.000	
75	Trường mầm non Vĩnh Hòa	10.000	
76	Trường tiểu học và THCS Tam Lập	10.000	
77	Trường mầm non Hòa Mi	500	
78	Trường THPT Phước Vĩnh	500	
79	Trường tiểu học An Linh	500	



Phụ lục V

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2012

NGÀNH Y TẾ, GIÁO DỤC - THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Nguồn vốn xổ số kiến thiết)

(Kèm theo Nghị quyết số 54 /2011/NQ-HĐND8 ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	572.550	
A	NGÀNH Y TẾ	106.500	
I	KHỐI TỈNH	91.500	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	77.500	
1	Xây dựng tổng thể Bệnh viện Đa khoa (Nhánh C Bệnh viện đa khoa tỉnh)	10.000	
2	Phòng đặt máy chụp MRI và máy chụp mạch máu xóa nền DSA của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	2.500	
3	Thiết bị Bệnh viện Đa khoa tỉnh	65.000	
	<i>Dự án khởi công mới</i>	14.000	
4	Sửa chữa Bệnh viện Điều dưỡng phục hồi chức năng tỉnh	5.000	
5	Cải tạo sửa chữa mái nhà, các phòng vệ sinh của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	7.000	
6	Cải tạo, hệ thống phòng cháy chữa cháy vách tường của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	2.000	
II	KHỐI HUYỆN THỊ	15.000	
	THỊ XÃ THỦ DẦU MỘT	3.000	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	3.000	
7	Phòng khám đa khoa khu vực Phú Mỹ	3.000	
	THỊ XÃ THUẬN AN	3.000	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	3.000	
8	Phòng khám đa khoa An Thạnh	3.000	
	HUYỆN BẾN CÁT	8.000	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	8.000	
9	Phòng khám đa khoa Thới Hòa	3.000	

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
10	Cải tạo nâng cấp và mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Bến Cát (giai đoạn 2)	5.000	
	HUYỆN PHÚ GIÁO	1.000	
	<i>Dự án khởi công mới</i>	1.000	
11	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Phú Giáo	1.000	
B	NGÀNH GIÁO DỤC	466.050	
	KHỐI HUYỆN THỊ	466.050	
	THỊ XÃ THỦ DẦU MỘT	142.300	
	<i>Dự án thanh toán khối lượng</i>	5.000	
12	Trường THPT Võ Minh Đức (gđ2)	1.000	
13	Trường THCS Định Hòa	2.000	
14	Trường tiểu học Hiệp Thành	2.000	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	103.000	
15	Trường tiểu học Phú Hòa 1	15.000	
16	Trường tiểu học Chánh Mỹ	14.000	
17	Trường mẫu giáo Tuổi Thơ	12.000	
18	Trường THCS Phú Mỹ	15.000	
19	Trường tiểu học Nguyễn Hiền	15.000	
20	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	18.000	
21	Trường mẫu giáo Tuổi Xanh	14.000	
	<i>Dự án khởi công mới</i>	34.300	
22	Trường mẫu giáo Chánh Mỹ	14.300	
23	Trường tiểu học Phú Lợi	10.000	
24	Trường mẫu giáo Hoa Mai	10.000	
	THỊ XÃ THUẬN AN	72.500	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	72.500	
25	Trường mầm non Hoa Mai 01 - An Thạnh	3.500	
26	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	3.000	
27	Trường THCS Trịnh Hoài Đức	20.000	
28	Trường THCS Phú Long	35.000	

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
29	Trường tiểu học bán trú Bình Hòa	7.000	
30	Trường THCS Vĩnh Phú (Châu Văn Liêm)	3.000	
31	Trường tiểu học Lái Thiêu	1.000	
	THỊ XÃ DĨ AN	92.250	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>19.750</i>	
32	Trường tiểu học Bình Thắng	650	
33	Trường tiểu học Bình An (cơ sở Bình Thung)	500	
34	Trường mầm non Hoa Hồng 6	500	
35	Trường mẫu giáo Hoa Hồng 4	500	
36	Trường tiểu học An Bình	500	
37	Trường tiểu học Bình An (phân hiệu Nội Hóa)	600	
38	Trường PTTH Bình An	2.800	
39	Trường tiểu học Tân Bình	13.700	
	<i>Dự án khởi công mới</i>	<i>72.500</i>	
40	Mở rộng trường THCS Võ Trường Toản	10.000	
41	Trường THCS Đông Hòa	20.000	
42	Trường THCS Tân Bình	22.500	
43	Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	20.000	
	HUYỆN TÂN UYÊN	19.500	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>19.500</i>	
44	Trường tiểu học Đất Cuốc	1.000	
45	Trường tiểu học Thạnh Hội	1.500	
46	Trường tiểu học Hiếu Liêm	1.500	
47	Trường THCS Lê Thị Trung	7.000	
48	Trường THCS Tân Phước Khánh	1.500	
49	Trường THCS Thái Hòa	2.000	
50	Trường THCS Lạc An	5.000	
	HUYỆN BẾN CÁT	60.500	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>60.500</i>	
51	Trường mẫu giáo Chánh Phú Hòa	3.000	

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
52	Trường tiểu học An Tây A	7.000	
53	Trường THCS Lai Hưng	25.000	
54	Trường THPT Bến Cát	13.500	
55	Trường tiểu học Long Bình	5.000	
56	Trường tiểu học Tân Hưng	7.000	
	HUYỆN DẦU TIẾNG	75.000	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>59.000</i>	
57	Trường tiểu học Dầu Tiếng	24.000	
58	Trường tiểu học Bến Súc (mở rộng)	23.000	
59	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (mở rộng)	12.000	
	<i>Dự án khởi công mới</i>	<i>16.000</i>	
60	Trường THPT Thanh Tuyền	10.000	
61	Trường mầm non Hoa Mai (Minh Hòa)	6.000	
	HUYỆN PHÚ GIÁO	4.000	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	<i>4.000</i>	
62	Trường mẫu giáo An Linh	4.000	

Phụ lục VI
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2012
VỐN ODA

(Kèm theo Nghị quyết số ~~54~~ **54** /2011/NQ-HĐND8 ngày **09** tháng 12 năm 2011 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)



ĐVT: Triệu đồng

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
	TỔNG SỐ	65.000	
I	CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG CỘNG	65.000	
1	Dự án khu liên hợp xử lý rác thải Nam Bình Dương.	10.000	
2	Dự án cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương	50.000	
3	Cấp nước khu đô thị công nghiệp Mỹ Phước thuộc dự án cấp nước và nước thải đô thị Việt Nam	5.000	

Phụ lục VII

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM NĂM 2012

*(Kèm theo Nghị quyết số 54 /2011/NQ-HĐND8 ngày 09 tháng 12 năm 2011
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)*

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Danh mục	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
	TỔNG SỐ	575.000	
I	GIAO THÔNG	541.000	
1	Đường vào Trung tâm Chính trị - Hành chính tập trung tỉnh Bình Dương	300.000	
2	Dự án đền bù đường Mỹ Phước - Tân Vạn	50.000	
3	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 đoạn từ cầu Tân Khánh đến dốc Cây Quáo	25.000	
4	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình làm mới đường ĐT746 nối dài đoạn từ dốc Cây Quáo đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh	25.000	
5	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT747b đoạn từ nút giao Miếu Ông Cù đến điểm giao với đường Thủ Biên - Cổng Xanh	25.000	
6	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT742 đoạn từ ranh giới giữa thị xã Thủ Dầu Một và huyện Tân Uyên (ranh Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ và Đô thị Bình Dương)	35.000	
7	Dự án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT742 đoạn từ ngã ba ĐT742 - Phạm Ngọc Thạch đến ranh giới giữa thị xã Thủ Dầu Một và huyện Tân Uyên (ranh Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ và Đô thị Bình Dương)	20.000	
8	Đường Hội Nghĩa - An Tây từ sông Thị Tính đến ĐT748 (Xây dựng mới cầu Thới An qua sông Thị Tính)	20.000	
9	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn - Đoạn qua thị xã Thủ Dầu Một (từ ngã ba cây dầu đường Bùi Quốc Khánh - Nguyễn Tri Phương đến cầu Thổ Ngừ)	26.000	
10	Xây dựng mới cầu Bà Lụa	15.000	
II	Y tế	34.000	
11	Bệnh viện lao và bệnh phổi (đền bù + chi phí khác)	10.000	
12	Bệnh viện tâm thần (đền bù + chi phí khác)	20.000	
13	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	4.000	